

Số: 566 /TTr-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối

Căn cứ Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc quản lý sản xuất, kinh doanh muối;

Thực hiện Công văn số 7655/BNN-KTHT ngày 25/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sơ kết thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP;

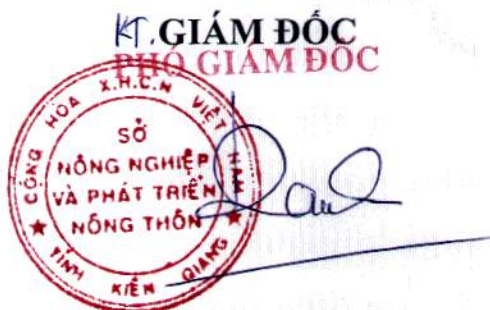
Thực hiện Công văn số 8988/VP-KT ngày 27/10/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sơ kết thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP.

Do đặc thù trên địa bàn tỉnh Kiên Giang không có hoạt động sản xuất muối và hoạt động nhập khẩu muối; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 7655/BNN-KTHT.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT.



Trần Công Danh

Số: /BC-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối

Thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kiên Giang có địa hình đa dạng, bờ biển dài trên 200 km với diện tích mặt nước biển khoảng 63.000 km², hơn 105 hòn đảo lớn nhỏ; bờ biển đa số là các bãi bùn, độ mặn của vùng nước ven bờ thấp vì vậy không phù hợp cho việc hình thành các sở sản xuất muối.

Kiên Giang có khoảng 60 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu, 439 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, có rất nhiều loại hình chế biến thủy sản có nhu cầu tiêu thụ muối nhiều như chế biến nước mắm, chế biến thủy sản khô, chế biến thủy sản đông lạnh, chế biến sữa. Do vậy, nhu cầu tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là rất lớn, ngoài nhu cầu muối phục vụ sinh hoạt của người dân thì nhu cầu muối cho các ngành sản xuất xuất, kinh doanh nông lâm sản.

Muối tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được cung cấp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh của các tỉnh như Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bình Thuận, Ninh Thuận,....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Thi hành Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối; Ủy ban nhân dân tỉnh phân công giao nhiệm vụ quản lý sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu muối cho Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu.

2. Công tác quản lý sản xuất muối

Do điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng không phù hợp nên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang không có hoạt động sản xuất muối.

3. Công tác quản lý kinh doanh muối

Thực hiện Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kiên Giang đã cấp 18 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 02 cơ sở kinh doanh muối và 16 cơ sở chế biến muối tiêu, muối ớt, muối ớt tôm; cấp 83 Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho 06 siêu thị, 77 cửa hàng tiện lợi có kinh doanh muối.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ, chế biến, bảo quản, điều kiện an toàn sản xuất của 16 cơ sở chế biến muối ớt, muối ớt tôm, muối tiêu và 02 cơ sở kinh doanh muối.

Tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với muối trên địa bàn tỉnh Kiên Giang khi có yêu cầu của các tổ chức, cá nhân đăng ký theo quy định của pháp luật.

Muối tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang phục vụ của người dân được mua từ người bán rong, tiệm tạp hóa, tại các cửa hàng trong chợ truyền thống và trung tâm thương mại, 06 siêu thị, 77 cửa hàng tiện lợi.

Muối tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang phục vụ cho sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được mua trực tiếp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh từ các tỉnh như Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bình Thuận, Ninh Thuận,.... Cụ thể như sau:

- Với 60 nhà thùng sản xuất nước mắm thì nhu cầu sử dụng muối trong sản xuất là 30.000 tấn/năm. Muối cung cấp cho chế biến nước mắm chủ yếu có nguồn gốc từ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Với 46 cơ sở chế biến thủy sản khô thì nhu cầu sử dụng muối trong sản xuất là 7.000 tấn/năm. Muối cung cấp cho chế biến thủy sản khô có nguồn gốc từ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bình Thuận, Ninh Thuận,

- Với các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thì nhu cầu sử dụng muối trong sản xuất là 15.000 tấn/năm. Muối cung cấp cho chế biến thủy sản khô có nguồn gốc từ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bình Thuận, Ninh Thuận,.....

4. Công tác quản lý nhập khẩu muối

Thực hiện Thông tư số 39/2018/TT0BNNPTNT ngày 31/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn muối nhập khẩu; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ thủ tục hành chính kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu và Bộ thủ tục hành chính kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/9/2020.

Từ năm 2018 đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu muối tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Công tác quản lý nguồn gốc muối

Đối các muối kinh doanh tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi và muối phục vụ trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đều có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có Bản tự công bố hoặc được sản xuất, chế biến từ các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Việc quản lý nguồn gốc xuất xứ đối với các muối từ người bán rong, các tiệm tạp hóa, các chợ truyền thống còn nhiều hạn chế.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng muối

Thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối. Kiên Giang triển khai nhiều Đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các đợt cao điểm trong năm như tết Nguyên đán và Mùa lễ Hội xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tết Trung thu. Qua đó đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp hàng hóa vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nhưng chưa phát hiện sản phẩm muối vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm.

7. Nhận xét, đánh giá

Việc thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có nhiều thuận lợi do tỉnh không có cơ sở sản xuất muối mà chỉ có các cơ sở kinh doanh muối mang tính chất nhỏ, lẻ.

Tuy nhiên, kết quả triển khai công tác quản lý sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu muối còn hạn chế do đặc thù là các phương tiện vận tải đường thủy vận chuyển muối từ cơ sở sản xuất muối ngoài tỉnh về tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, từ người bán rong, tại tiệm tạp hóa, tại các cửa hàng trong chợ truyền thống chưa được quản lý chặt chẽ, khó truy xuất nguồn gốc khi cần.

Trong thời gian tới, để khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối; UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh muối trên địa bàn, đảm bảo việc kinh doanh muối theo đúng qui định của pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thực hiện Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./

Dau

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch và các PCT;
- Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH